

ONCE UPON A TIME



-sao câu vọng cổ buồn đứt ruột
phải oán tiền khiên xúi đoạn trường-

CÓ SÁU CÂU VỌNG CỔ

CAO VỊ KHANH

Đã có lần, ở đâu đó nơi một thành phố cực bắc còn lạ hoắc lạ hươ, trời cuối năm co quắp dưới chực lần độ đông, tê cứng. Phòng ấp xóm nghèo cửa nẻo đóng chặt vẫn để lọt tiếng rít rợn người của âm phong trắng. Quanh tám vài trái

càng giữa phòng khách, chai lọ ngổn ngang, bảy tám tên đàn ông mới xa quê nằm ngồi ngất ngưỡng. Giữa mâm, rượu thịt đã nguội tanh và trong lòng người, đã có niềm hiu quạnh. Bữa tiệc kéo dài đã quá lâu. Hai ba người khật khưỡng bỏ ra về

Vậy rồi bỗng dừng... bỗng dừng từ một góc khuất có tiếng ai hát làm thắm, lúc đầu có vẻ rụt rè rồi càng lúc càng tỏ bộ quyết chắc khi thấy cả đám đông đang ồn ào bỗng nhiên im phắc... đâu như cái bài hát mà ông Út Trà Ôn đã làm người ta chảy nước mắt những năm sáu mươi bảy mươi ở Sài Gòn và lòng vòng mấy miệt lục tỉnh, nghe sao là lạ quen quen... Giọng khàn pha trong hơi rượu ẩm làm bài ca như tươm ra cái nỗi buồn ướp sẵn... **nhứt là mỗi lần tôi thấy bông ô môi mới điem hồng trong gió chướng. Mỗi lần nghe tiếng quét bánh phồng rợn rã đón xuân sang. Mỗi lần có dịp về Vĩnh Long đi ngang Tân Ngải thấy nhà chợ Trường An là mỗi lần tôi nhớ mùa xuân của đầu năm bình lúa. Nhớ tới dáng người vợ nhỏ chèo xuồng qua sông Mỹ Thuận để đưa tôi rời (ời) ... tỉnh (inh ...inh) ... Long ... (ong ... ong ong) ... Hồ ... (ồ ... ồ ... ồ) Tôi về Mỹ Tho để lo đùm bọc cho mẹ con bà ...**

Nay đã ngót hai mươi năm đầu bề tôi không hề được tin tức của người xưa, mẹ con của nó còn hay đã chết, bởi vậy đêm đêm tôi nằm trần trọc một mình đối diện với lương tâm, phải đâu khi xuồng vừa tách bến sông là tôi ... đã chắm dứt tình thâm phụ (ư ... ư) tử (ư ... ư) (*)

Tên bạn trẻ dứt câu một ngon ơ, lại còn ráng bắt chước đúng điệu ông-cò-quận-chín **nói-lời** rành mạch từng tiếng một, thiếu điều muốn đánh vần từng chữ cái như để lột trần cái vỏ chữ sù sì ra cho người nghe “thấy” được cái cốt lõi giấu bên trong những nguyên âm và phụ âm, để rồi hiểu và cảm đúng ý bon cái ý cái tình của người trong cuộc. Tới chừng **vô-sáu-câu** đến chữ “**rời**” (vần bằng- trâm bình thanh) làn hơi chọt đùn xuống y thể như lực sĩ nhảy cao rùng mình lấy trớn phóng vọt lên chụp lấy chữ “**tinh**” (vần trắc) treo lắt lẻo trên cao. Chừng chụp được rồi lại ngậm hơi đong đưa ở đó như kẻ treo mình trên miệng vực để chòm qua níu cho bằng được cái chữ “**long**” (vần bằng-phụ bình thanh) treo lủng lẳng ở bên kia bờ chênh vênh... làm cho ai nấy cũng phải trăn mình nín thở đu theo cho đến khi hấn xuống “**hò**” ngon ơ cái chữ “**hồ**”, mọi người như thở phào ra... nhẹ nhõm. Không ai đưa tay kịp phụt một ánh đèn màu (?) mà rồi chỉ có những ngón tay đưa lên len lén quẹt nước mắt... giấu lại. (Bề gì cũng đàn ông ai mà yếu xìu “dậy” cha nội, tụi nó cười chết. Nhất là... chỉ tại cái câu vọng cổ... quê mùa !)

Ở đảo Bi-đông cuối những năm 70, cái hòn đảo nhỏ xíu không ai biết tới bỗng dừng trở thành cái bến đỗ của hàng triệu người chạy chết. Ở đó, giữa những đêm rừng mù mịt, khi những vết cắt đoạn lìa còn nguyên si máu mủ, khuất lấp dưới những chòi trại che dựng sơ sài đã có hơn một người mũi lòng ôm mặt khóc ngang xương khi ai đó vô tình rỉ rả mấy câu vọng cổ của Nguyệt Ánh. Ai ra đi mà không nhớ về người nơi chốn cũ, ai đã ra đi mà không ngậm ngùi đau xót khi con tàu đêm rời bỏ quê... nhà.

Ai đã ra đi một chuyến không về.

Có nhớ gì chẳng những con đường mòn vắng, nhớ tiếng chuông chùa rộn rã lúc hoàng hôn, nhớ bóng ai quày gánh đầu làng, nhớ tiếng ai rao hàng giữa chợ hay nhớ vườn cau xanh ngắt một màu, nhớ miếng trầu cay hay nhớ màu vôi thắm.

... Bạn trăm năm vẫn đêm ngày trông ngóng, mơ bóng người đi biển biệt phương trời. Đâu biết một lần đi là ngàn năm chia cách nhau rồi. Thôi cũng đành muôn đời vĩnh biệt, chỉ xin người đừng quên vội quê hương. Đám em khờ còn mỗi mắt chờ mong, cha già yếu mẹ mù lòa tàn tật. Em lớn khôn bị lưu đày phương bắc, chắc xanh rồi mò không khói không nhang ... (**)

Cũng y cái tiếng đàn vừa bấm nốt vừa nhấn nhấn trên những phím đã được móc sâu cho âm thanh rung rung như tiếng khóc rưng rưng ...

Cũng y cái lối hát phanh phui chữ nghĩa như móc ruột ra mà giải bày ... (còn nhớ không em, những tiếng khóc thút thít trong đêm, những con mắt ráo hoảnh ngó trao tráo vào cõi lòng trống hoác như mới vừa thấy lại được tận mắt cái chỗ trống trơn bỏ lại ở một xóm quê nhà, như sờ được tận tay cái tan hoang của một cơn thất tán)

Dẫu không có ý so sánh về giá trị của từng loại âm nhạc, chắc cũng khó có một bài tân nhạc nào - dù không phải không hay - đã làm chảy được nước mắt người nghe nhiều đến như mấy điệu vọng cổ trong cuộc tang thương đó. Dường như chính cái lối ngân nga luyến láy qua nhiều âm vực khác nhau của cùng một cung bậc làm độ rung của tiếng đàn thêm áo não, làm âm sắc của lời ca thêm nỉ non. Cái khéo của vọng cổ là đã chọn khoảng thang âm đúng phóc ngay cái mức độ xúc cảm của con người. Không cao quá không thấp quá mà ngang tầm với cái độ rung của tơ lòng. Thành ra y như cái kiểu đồng thanh tương ứng vậy.

Chỗ xuống-hồ mà người ta hay gọi là xuống-vọng-cổ là một tính toán tuyệt diệu của sự phối âm. Thử tưởng như lòng người là một mặt nước phẳng lờ, âm thanh là những viên đá cuội, xuống-vọng-cổ là ném đá phá vỡ sự yên tĩnh đó. Cao quá, độ rớt quá mạnh, đá rơi tồm và chìm lĩm. Thấp quá, độ rớt quá nhẹ, nước chỉ vừa cau mặt, không đủ lao xao. Xuống-hồ là thả cho tiếng hát vút lên tới một độ cao vừa đúng mức thì buông mình hạ xuống như một cánh diều đang lộng gió bỗng bị... đứt giây. Âm thanh rớt xuống như viên sỏi ném lên mặt hồ đúng độ làm dư ba càng lúc càng sâu lắng, sâu lắng tới tận thẳm thẳm những cõi lòng. Người nghe, nghe thấy buồn là sức dội ngược của âm thanh miết sâu vào tâm não-thứ tâm não vốn đầy ắp những kỷ niệm. Đến chỗ thất ngật quá thì vỡ ra thành ... nước mắt.

Người hát vọng cổ hát rõ từng lời một, không nuốt chữ, giọng “nam kỳ” mới đúng điệu. Cái điệu hát không ra hát, nói không ra nói, mà là vừa hát vừa nói hay hát bằng cách nói theo đúng âm sắc của từng chữ. Chữ lắm khi có sáo nhưng không rỗng, vẫn là thứ chữ nằm trên đầu môi hằng ngày nhưng đặt vào đúng nơi đúng lúc của nó, chữ bỗng có da có thịt, có máu huyết ruột rà, có ý sáng trưng và có tình nồng nã... nghĩa là có đầy đủ sức thuyết phục để người ta chấp nhận và xúc cảm. Rồi... khóc ròng. Cảm tính của chữ ở chỗ nghĩa vừa sâu vừa sát, vừa gần gũi quen thuộc, đôi khi nôm na mà lắm khi cũng bóng bẩy, làm cái đầu

và con tim người nghe hiểu và cảm ngay cùng một lúc như tia chớp của trực giác, không phải qua một trung gian nghĩ ngợi lồi thồi, vừa chậm trễ vừa so le. Cái độ sát phạt của âm thanh và chữ nghĩa vì vậy trở nên mạnh như một cú đấm direct vào ngay bụng dạ con người làm rưng rún như chơi.

Như vậy đã có lúc không có gì làm vừa ý vừa lòng vừa thân vừa phận nhất (hồng vậy sao chảy nước mắt !) bằng chính mấy câu vọng cổ 32 nhịp đó. Mà sao phải đợi đến cái lúc bỏ nhà bỏ xứ bỏ cha bỏ mẹ đi biệt rồi mới thấy thấm qua da thịt tới xương tủy cái âm điệu ngai ngái mùi sinh lầy úng thủy miệt sông Tiền sông Hậu pha lẫn cái hơi oán của giọng Hời đau có thổ. Bộ vọng cổ chỉ hát và nghe được những lúc đời tuyệt tận thôi sao. Mà điều không chừng cũng phải vậy. Vọng cổ chỉ nên hát điệu tình buồn tình sầu tình đau tình lỡ tình trách tình hờn. Vọng cổ là để kể lể, để than thở, để trách móc, để ủ ê, để tê tái và cùng lắm là để bi phẫn. Tự bản chất đã nỉ non ai oán thì nài hoa ép liễu làm chi mà bắt phải cười cợt khôi hài. Ép như vậy chẳng khác nào bắt Bao Tự bỏ cái mặt sầu bi nên mưòi phần đã hư hết chín rười. Từ khi người ta bày đặt ra cái gọi là vọng-cổ-hài-hước, ai vui đâu không biết chớ còn vọng cổ chắc chỉ thấy buồn thôi ! Lại thêm cái trò tân-cổ-giao-duyên hai cái duyên vốn không nợ nần gì nhau thành ra nghe cứ như ép duyên ép nợ. Cho nên chỉ thấy hực hặc giống như cái cảnh đồng sàng mà dị mộng.

Thật ra không phải đợi đến chừng đó, sáu câu vọng cổ mới đục phá ruột gan người ta dữ vậy. Nó mùi rệu đầu từ hồi xưa hồi xưa, từ cái thời ông Sáu Lầu buồn chuyện vợ chồng xách đờn ra che trại ngoài đồng trống, rồi dùng ngũ âm của cổ nhạc để viết nên điệu Dạ-cổ-hoài-lang. Từ một bài nhạc hát riêng một nỗi buồn riêng chẳng mấy chốc trở thành cái điệu buồn chung của cả một phần đất phía Nam. Người ta thi nhau thêm thắt sửa chữa đặt lời ca mới... Những cô Tư Sặng, cô ba Trà Vinh, ông Tư Chơi, ông Tám Thừa... đã ngân nga cái điệu buồn lê thê cống-hò-xự-xang-xề-líu vào lòng người miền Nam vốn dĩ là dân tứ xứ. Hồn lưu lạc đó, chắc là tìm được trong cái âm giai buồn bã đó, từng nỗi niềm chung chạ. Cho nên chính vọng cổ chớ không là gì khác đã trở thành một thuộc tính của người miền Nam như miếng mắm lóc, con khô cá sặt... hay tô cháo lòng hoặc nồi thịt kho dưa giá... Và cũng chính điệu vọng cổ chớ không là gì khác đã thể hiện đúng nhất cho tinh thần khai phá của đám người đi mở xứ. Người ta đàn hát như đùa giỡn với nhịp điệu và chữ nghĩa. Dù vẫn phải giữ cho đúng nhịp ở cuối câu, người đàn và hát vẫn có thể mặc tình rong chơi ngón đàn hay bay bướm lời ca ở giữa lưng chừng hai nhịp. Đâu có cái lối đờn-ca-xướng-hát nào mà để cho người nghệ sĩ tự do đến vậy. Điều đó hẳn nhiên đã không ít thì nhiều giúp cho người trình diễn có cơ hội bộc lộ thả dàn mọi xúc cảm mà không cần phải gò ép sít sao như trong âm nhạc cải cách mà mỗi nốt nhạc là chỉ để diễn tả cho một từ (lời). Cộng thêm đó là cái nét tài hoa địa phương tự do đóng góp thêm nét độc sáng của mỗi miền làm giàu có thêm điệu nhạc vốn dĩ cũng đơn giản buổi đầu. Mỗi người một cách, mỗi nơi một điệu.

Đến nỗi chỉ nội cái giấy tờ mà ôi thôi cũng đủ loại. Nào là giấy tứ nguyệt, giấy ngân giang, giấy Rạch giá, giấy lai giấy hò... rồi nhịp thì 16 rồi 64 rồi 32... Cái lối chơi nhạc Flamenco có điểm gì tương đồng không vậy ?

Lần nữa, những Phùng Há, Năm Phỉ, Bảy Nhiêu, Năm Châu, Năm Nghĩa, Bảy Cao... Rồi Út Trà Ôn, Hữu Phước, Thành Được, Thanh Nga, Út Bạch Lan, Phượng Liên, Thanh Sang, Thanh Hải, Ngọc Giàu, Bạch Tuyết... ôi thôi kể ra không xiết những giọng kim giọng thổ, giọng nam giọng bắc, thứ ngọt lịm như mía lùi, thứ bụi bụi như khoai lang vùi lửa than chín tới... với Chín Trích-đờn tranh, Sáu Tửng-đờn kim, Văn Giỏi-đờn sách, Bảy Bá-đờn cò và đặc biệt Văn Vĩ với cây độc huyền huyền hoặc. Những soạn giả như Trần Huyền Trang, Viễn Châu, Thu An, Quy Sắc, Hà Triều-Hoa Phượng, Hoàng Khâm, Loan Thảo ... và biết bao nhiêu soạn giả ẩn danh hay vô danh khác đã không ngừng đặt lời cho điệu nhạc duy nhất đó mà mỗi người một ý, mỗi người một cách thức sáng tạo đã đưa vọng cổ đi suốt con đường trầm luân của nó.

Thử tính coi trên đời này có một điệu nhạc nào, độc nhất có một điệu, mà lại có không biết cơ man nào mà kể những đoạn lời. Đề tài nào rập vô cũng được, cũng mùi mẫn. Cũng bấy nhiêu âm khúc đó mà tình nào lời nấy, không ngưng ngập hay khiên cưỡng. Cũng bấy nhiêu cung bậc đó mà người nghe nghe tới nghe lui hết lời này đến lời khác mà có kêu rêu than phiền gì đâu. Kể ra cũng ngộ. Ông bà cha mẹ đã nghe. Chú bác cô dì đã nghe. Rồi con cháu cũng nghe. Hồi đó nghe, bây giờ nghe mà hồng chùng mai sau rồi cũng nghe y vậy. Nghe vọng cổ mà như nghe thiên cổ !

Đã có thời trên những cánh đồng tràm thủy buồn đến mênh mông, điệu vọng cổ đã là cái nguồn giải sầu (?) vô tận. Chẳng vậy mà luồn theo nhịp sóng thương hò, giữa hai hồi mỗi mê chèo chống, còn gì bằng tùm năm tùm bảy, làm bậy vài xí để với miếng khô cá sặc đưa cay, vừa khi sông nước thơm khói rưng rưng, nổi hứng hò chơi vài điệu huê tình rồi bắt trớn làm một hơi sáu câu "Sầu vương biên ải"... Có cây lục huyền cầm tích tịch tình tang cũng tốt, mà không thì đôi đứa tre hay cái muông thiếc giả nhịp song lang lác cắc cũng đủ thấy đời... vui dù hát vọng cổ mười lần thì đã hết chín lần thấy hiu hiu buồn lại. Người miền Nam già trẻ lớn bé người nào mà không thuộc lỏm bởm một vài câu... Hát đúng nhịp cũng tốt mà sai cũng không sao. Ai hơi đâu mà bắt bẻ cơn hứng tình bất tử. "Dui" thôi mà. **Tôi với em là gió là mây là hoa là bướm. Ôi gió thoảng mây bay hoa tàn bướm lượn, mới yêu nhau mà đã gọi cổ nhân ... rồi. (**)**

Dĩ nhiên không phải cổ nhạc miền Nam chỉ rặt có một điệu vọng cổ thôi đâu. Còn nhiều bài bản lắm. Những là ba nam sáu bắc, xàng-xê, kim-tiền, lý-con-sáo, sơn-đông-hướng-mã, thủ-phong-nguyệt, rồi khóc-hoàng-thiên, tây-thi... rồi còn đảo-ngũ-cung, tứ-đại-oán... gì gì nữa... mà điều có phải đào kép gì đâu mà phải rành-sáu-câu dữ vậy... Chỉ cần sáu-câu-vọng-cổ là đã đủ đi ăn giỗ dài dài rồi. Phải không ?

**Nghe hung tín nhị ca đà thọ khổn
Hồng Đào Sơn em phi ngựa trở về đây
Giữa pháp trường đá chạy cát bay
Quân đao phủ sắp ra tay hành quyết**

Bớ La Thành ... vậy chớ Đơn nhị ca tội gì mà mày giết ... Đơn nhị ca ơi, tiền đồng tịch kim bằng cộng lạc, hậu lâm nguy bất kiến đệ huynh khiến cho Tần Quỳnh đây ruột thắt gan ... bào . (*)**

Hồng biết hồi xưa ông Đơn Hùng Tín mặt xanh oan ức ra sao chớ bây giờ quanh mâm giỗ, cái câu hát nửa chữ nửa nôm đó âm vang rỗng rảng như một cáo bạch bị trắng về hai chữ thủy chung, nghe mà khoái đến vểnh râu dựng tóc ! Sẵn vậy ngựa cổ nốc ực một hơi cái ly để còn ngân ngại, há không sượng lắm ru !

Vậy mà sao có thời vọng cổ bị xếp hạng với nhà quê, như một thứ nghệ thuật hạng nhì, theo kiểu cải lương hát rạp bình dân. Có phải sự gán ghép, đồng hóa vọng cổ với cải lương là cái số đoạn trường của nó dù thật ra vọng cổ cũng chỉ là một bài bản trong nhiều bài bản mà người ta đã dùng để dựng tuồng. Hiểu theo nghĩa những tuồng tích lai căng, dễ dãi, tạp nhạp, từ cách dựng chuyện đến lối phân cảnh, diễn xuất, ca hát hết sức cường điệu chịu theo thị hiếu của khán giả khi trình độ thưởng thức còn ở mức phôi thai. Dĩ nhiên ở đây phải hết sức thận trọng để phân biệt với những công trình làm mới của ông Năm Châu từ vở Sân Khấu Về Khuya và sau đó với nhóm Hà Triều-Hoa Phượng hay Hoàng Khâm hay... Nhưng mà dẫu mới dẫu cũ, cải cách hay canh tân, gì thì gì, tuồng tích dù hấp dẫn hay lắng nhách, xả hội hay hương xa, đánh kiếm hay bắn súng, đào kép điệu nghệ hay dở òm, bao giờ cũng vậy, vọng cổ luôn là cái bài bản đã được dành sẵn cho những lúc gay cấn nhất, những hồi lâm ly nhất, những khi trầm trọng nhất, những cảnh “ăn khách” nhất của một vở tuồng. Ngay đúng lúc đó, vô sáu câu, (phụt đèn màu !) ... là bảo đảm ăn chắc, trăm lần như một, không có cái vụ trả giấy đòi tiền lại bao giờ.

Nghĩ thêm chút nữa, rồi có phải vọng cổ cũng chỉ là nạn nhân của sự phổ thông quá mức của chính mình. Tại người ta yêu thích quá nên người ta gán ghép cho nó những vai trò mà lắm khi nên tránh bớt. Nhưng biết nói sao bây giờ khi số phận của vọng cổ là phần số của những khách đào-hoa-chi-mệnh !

Vậy sao không trả lại cho vọng cổ cái vòng hoa nguyệt quế của nó.

Và sao không thử hát lên để nghe lại một lần, một lần nào đó, bỗng thấy mình lang thang dọc một bờ sông rất lạ mà lại nhắc đến một bờ nước rất quen, hát lên đi để nghe lại cái âm vang buồn-kỳ-cực dội lao xao như sóng vỗ vào một bờ bến đã mù...

... tôi đứng đây mà tường chừng đứng trên bờ sông Mỹ Thuận, khi mình quay xuống tách bến để trở lại với hai con.

Bờ cây xa mờ nhuộm khói hoàng hôn. Con nước lớn lục bình trôi rời rạc.

Chiều đã xuống mặt trường giang bát ngát mà bóng người thương lẫn khuất giữa sông ... đây.

Tôi liên tưởng đến ngày sau mình cũng lặn đạ trên dòng đời ... (*)

Nghe lại chưa, cái tiếng đoạn trường đó ...

Cao Vị Khanh

(*) TUYỆT TÌNH CA/HÀ TRIỀU-HOA PHƯỢNG
(**) NGUYỆT ẢNH
(***) TÂN QUỲNH KHÓC BẠN (?)